

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 17/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Danh Đảnh

Ông Trương Thanh Giảng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Minh K**; Sinh năm 1983. Nơi sinh: huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp S, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Nguyễn Tấn Đ (chết); Họ và tên mẹ: Đoàn Thị Lệ T - sinh năm 1959; Họ và tên vợ: Dương Thị Q - sinh năm 1984; Con 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: có 02 tiền án đã được xóa án tích: Ngày 22/7/2008 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Phá hủy công trình,

phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo khoản 1, Điều 231 Bộ luật hình sự, bị xử phạt 04 năm tù; Ngày 21/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự, bị xử phạt 09 tháng tù; Bị tạm giam từ ngày 03/2/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Huỳnh Văn Đ**; Sinh ngày 14 tháng 8 năm 1989; Nơi sinh: huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp V, xã V, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Họ và tên cha: Huỳnh Văn Đ - sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1993; Con 01 người sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/12/2018 đến ngày 13/12/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Huỳnh Thị H**; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1974; Nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Họ và tên cha: Võ Văn T (chết); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị G (chết); Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1974; Họ và tên chồng: (có 3 người chồng) Lương Hữu S - sinh năm 1973 (đã ly hôn); Võ Hoàng S - sinh năm 1975 (đã ly hôn); Võ Thanh H - sinh năm 1975; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân có 01 tiền án đã xóa án tích là ngày 10/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 248 Bộ luật hình sự, bị xử phạt 10.000.000đ (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Đinh Văn Q**; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1970. Nơi sinh: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 07, khu phố H, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 10/12; Họ và tên cha:

Đinh Xuân Đ - sinh năm 1935. Được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì “*Đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*”; Họ và tên mẹ: Đinh Thị T (chết). Được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng ba “*Đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*”; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1972; Họ và tên vợ: Phạm Thị V - sinh năm 1979; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Võ Thành C**; Sinh năm: 1981. Nơi sinh: huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Võ Thanh H - sinh năm 1952; Họ và tên mẹ: Ngô Thị D - sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1987; Họ và tên vợ: Đặng Thị T - sinh năm 1982; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Trần Thị T**; Sinh năm 1958. Nơi sinh: huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 02, khu phố B, thị trấn K, huyện Kiên lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Trần Văn C (chết); Họ và tên mẹ: Phan Thị T (chết); Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1967; Họ và tên chồng: Lê Thanh D - sinh năm 1952 (thương binh hạng 4/4); Con: 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Sinh năm: 1976. Nơi sinh: huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 11, khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ng (chết); Họ và tên mẹ: Châu Thị N (chết); Anh chị em ruột: 09 người, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1978; Họ và tên vợ: Võ Linh

X, sinh năm: 1986; Con: 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Lâm Thị P**; Sinh năm 1989. Nơi sinh: huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 08, khu phố X, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12; Họ và tên cha: Lâm Văn G (chết); Họ và tên mẹ: Hồ Thị U - sinh năm 1958; Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1993; Họ và tên chồng: Có 2 người chồng là Phạm Văn T - sinh năm: 1977 (đã ly hôn) và Lê Văn N - sinh năm 1968; Con: 01 người sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Châu Thị Qui N**; Tên gọi khác: T; Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1991. Nơi sinh: huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm Thuê - Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Châu Đ - sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Trần Thị Đ - sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 04 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Họ và tên chồng: Dương Văn B, sinh năm: 1979; Con: 01 người sinh năm 2015; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Trần Thị Đ**; Tên gọi khác: S; Sinh năm 1963. Nơi sinh: huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết đọc, không biết viết; Họ và tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1928; Họ và tên mẹ: Thị Tr (chết); Anh chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1951, nhỏ nhất sinh năm 1969; Họ và tên chồng: Châu Đ, sinh năm: 1968; Con: 04 người, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc L**; Sinh ngày 13 tháng 10 năm: 1965. Nơi sinh: huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C (chết); Họ và tên mẹ: Trương Thị E (chết); Con nuôi: 01 người sinh năm 2003; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Lâm Văn M**; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965. Nơi sinh: huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã H, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Hẻm 10, khu phố L, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo phật; Nghề nghiệp: Mua bán - Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Lâm Văn C (chết); Họ và tên mẹ: Võ Thị N, sinh năm 1925; Anh chị em ruột: 11 người, lớn nhất sinh năm 1946, nhỏ nhất sinh năm 1970; Họ và tên vợ: có 02 người vợ là Mai Thị K, sinh năm: 1966 (đã ly hôn) và Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Con: 06 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 07/11/2018 Công an huyện Kiên Lương bắt quả tang tụ điểm đánh bạc tại tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang do Nguyễn Minh K và Huỳnh Văn Đ trực tiếp tổ chức làm nhà cái cho 10 người (tay em) tham gia đặt cược gồm có Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M. Các con bạc đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu, cụ thể nhà cái lắc 03 hột xí ngầu có tổng điểm từ 10 trở xuống là xỉu, từ 11 điểm trở lên là tài. Trường hợp cả 03 mặt của 03 hột xí ngầu đều lên 01, 02, 03 thì gọi là bão xỉu nhà cái sẽ ăn tài huê xỉu, ngược lại cả 03 mặt của 03 hột xí ngầu đều lên 04, 05, 06 thì gọi là bão tài nhà cái sẽ ăn xỉu huê tài. Nhà cái quy định tổng số tiền các tay em tham gia đặt cược mỗi ván cao nhất là 500.000đ, trong đó số tiền mỗi con bạc tham gia đặt cược ít nhất là 10.000đ/ván, nhiều nhất là 300.000đ/ván. Số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương tạm giữ tại thời điểm bắt quả tang là 5.545.000đ (năm triệu năm trăm bốn

mười lăm nghìn đồng), (trong đó tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc là 110.000đ, tiền Việt Nam tạm giữ trên người của các con bạc dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 5.435.000đ) và số tiền 3.855.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền của một số con bạc tự nguyện giao nộp sau thời điểm bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị can được thể hiện như sau:

*** Hành vi của Nguyễn Minh K và Huỳnh Văn Đ:**

Vào sáng ngày 07/11/2018 Nguyễn Minh K và Huỳnh Văn Đ cùng uống cà phê tại khu vực cầu T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Do có quen biết với nhau từ trước nên cả hai bàn bạc hùn tiền làm nhà cái tổ chức đánh bạc, mỗi người hùn số tiền 1.000.000đ, tổng cộng là 2.000.000đ. Sau khi cả hai thống nhất đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Đ và K đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tổ chức cho các con bạc tham gia cá cược dưới hình thức lắc tài xỉu. Đ là người trực tiếp lắc tài xỉu, còn K là người cầm tiền chung chi ăn, thua cho các con bạc, có khoảng 10 tay em tham gia đặt cược, mỗi tay em tham gia đặt cược dao động từ 10.000đ đến 300.000đ/ván. Thời điểm Công an bắt quả tang thì K và Đ đã bỏ chạy, khi bỏ chạy K đã mang theo tất cả số tiền dùng để đánh bạc đã hùn với Đ, đến khoảng 19 giờ cùng ngày Đ gặp lại K tại khu vực cầu T, xã D, huyện Kiên Lương, tại đây K đã đưa cho Đ số tiền 1.800.000đ (trong đó 1.000.000đ là tiền vốn hùn làm nhà cái và 800.000đ là tiền thắng được trong lúc đánh bạc), K cũng được số tiền giống như Đ, sau đó cả hai bỏ trốn. Đến ngày 04/12/2018 Đ đã đến cơ quan Công an đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền dùng để tổ chức đánh bạc là 1.800.000đ. Đối với Nguyễn Minh K, ngày 03/02/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương đã thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với K về hành vi tổ chức đánh bạc. Sau đó K đã tác động gia đình đến cơ quan Công an tự nguyện giao nộp số tiền dùng để tổ chức đánh bạc là 1.800.000đ.

Ngoài ra vào ngày 06/11/2018 cũng tại tụ điểm trên K và Đ mỗi người hùn 1.000.000đ làm nhà cái tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu, do Đ bận công việc nên đã đưa tiền cho K trực tiếp tổ chức cho khoảng 05 đến 07 người tham gia, số tiền mỗi con bạc tham gia đặt cược ít nhất là 10.000đ trên ván và

nhiều nhất là 300.000đ trên ván. Sau khi chơi xong K và Đ mỗi người thua số tiền 100.000đ.

Riêng đối với Huỳnh Văn Đ ngoài 02 ngày hùn tiền với K tham gia tổ chức đánh bạc nói trên, qua công tác điều tra Đ khai còn tự tổ chức đánh bạc vào các ngày 30/10/2018 và 31/10/2018 cho khoảng 02 đến 03 người chơi, số tiền tham gia đặt cược của mỗi con bạc dao động từ 5.000đ đến 10.000đ trên ván. Vào ngày 30/10/2018 Đ thua số tiền 230.000đ, vào ngày 31/10/2018 Đ thua số tiền 190.000đ.

*** Hành vi của Huỳnh Thị H:**

Vào khoảng 15 giờ 05 phút ngày 07/11/2018 Huỳnh Thị H đi đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để đòi tiền người quen nhưng không đòi được. Thấy có tụ điểm đánh bạc nên H vào tham gia chơi, H đem theo số tiền 26.000.000đ (là tiền của H mới hốt hụi và mượn của người khác). Khi vào tham gia đánh bạc H lấy ra 1.500.000đ dùng để tham gia đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây H tham gia đặt cược nhiều ván (cụ thể bao nhiêu ván H không nhớ), mỗi ván H tham gia đặt cược ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 200.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền H dùng để tham gia đánh bạc là 1.820.000đ (trong đó 1.500.000đ là tiền dùng để đánh bạc và 320.000đ là tiền thắng được trong quá trình chơi đánh bạc). Đối với số tiền 24.500.000đ do không chứng minh được số tiền trên H đem theo dùng để đánh bạc nên cơ quan Công an đã trao trả lại số tiền trên cho H.

H còn khai nhận trước đó đã đến tụ điểm đánh bạc nói trên tham gia đánh bạc 02 ngày (ngày nào thì H không nhớ rõ) người làm cái H không rõ nhân thân. Các ngày này tụ điểm đánh bạc có khoảng 05 đến 06 người tham gia, số tiền các con bạc tham gia đặt cược dao động từ 10.000đ đến 20.000đ. Cả hai ngày H tham gia đánh bạc không ăn cũng không thua.

*** Hành vi phạm tội của Đinh Văn Q:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/11/2018 Đinh Văn Q đi đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để lấy tiền bán tol nhưng không lấy được. Thấy có tụ điểm đánh bạc Q vào tham gia chơi, Q đem theo số tiền 5.600.000đ (trong đó 1.000.000 là tiền riêng của Q, còn 4.600.000đ là tiền bán tol trước đó

của vợ). Khi vào tham gia đánh bạc Q lấy ra 1.000.000đ dùng để tham gia đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây Q tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược ít nhất là 100.000đ và nhiều nhất là 200.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền Q dùng để tham gia đánh bạc là 800.000đ (Q lấy 1.000.000đ tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 200.000đ). Đối với số tiền 4.600.000đ do không chứng minh được số tiền trên Q đem theo dùng để đánh bạc nên cơ quan Công an đã trao trả lại số tiền trên cho Q.

Quá trình điều tra Q còn khai nhận vào ngày 06/11/2018 Q có đến tụ điểm đánh bạc nói trên tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với vai trò tay em do K trực tiếp lác xí ngầu làm nhà cái. Q đã tham gia đặt cược 01 ván với số tiền 200.000đ và bị thua hết số tiền trên.

*** Hành vi phạm tội của Võ Thành C:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/11/2018 Võ Thành C đến tụ điểm đánh bạc tại tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang và đem theo số tiền 170.000đ dùng để tham gia đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây C tham gia đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 50.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang C đã bỏ chạy, trong lúc bỏ chạy C đã đánh rơi số tiền 190.000đ (trong đó 170.000đ là tiền đem theo dùng để đánh bạc và 20.000đ là tiền thắng được trong quá trình chơi đánh bạc). Sau đó Công an mời C về làm việc, C đã tự nguyện giao nộp lại cho Công an số tiền 190.000đ.

*** Hành vi phạm tội của Trần Thị T:**

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2018 Trần Thị T đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để mua hải sản về bán lại nhưng thấy có tụ điểm đánh bạc nên vào tham gia chơi. T đem theo số tiền 800.000đ dùng để tham gia đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây T tham gia đặt cược khoảng 07 ván, mỗi ván đặt cược ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 30.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền T dùng để tham gia đánh bạc là 895.000đ (trong đó 800.000đ là tiền dùng để đánh bạc và 95.000đ là tiền thắng được trong quá trình chơi đánh bạc).

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H:**

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/11/2018 Nguyễn Văn H được vợ đưa cho số tiền 1.300.000đ để đi đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang mua gà thịt về bán lại kiếm lời nhưng không có gà. Lúc này H thấy có tụ điểm đánh bạc nên vào tham gia chơi, H đem theo số tiền 1.300.000đ (là tiền của vợ H đưa cho H đi mua gà thịt về bán lại). Tại đây H đã lấy số tiền 750.000đ dùng để đánh bạc với vai trò tay em. H tham gia đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược ít nhất là 20.000đ và nhiều nhất là 40.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền H dùng để tham gia đánh bạc là 710.000đ (H lấy 750.000đ tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 40.000đ). Đối với số tiền 550.000đ do không chứng minh được số tiền trên H đem theo dùng để đánh bạc nên cơ quan Công an đã trao trả lại số tiền trên cho H.

Quá trình điều tra H còn khai nhận vào ngày 06/11/2018 H có đến tụ điểm đánh bạc nói trên tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với vai trò tay em do K trực tiếp lắc xí ngầu làm nhà cái. H đã tham gia đặt cược 02 ván (01 ván 20.000đ và 01 ván 40.000đ) và bị thua hết số tiền trên.

*** Hành vi phạm tội của Lâm Thị P:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/11/2018 Lâm Thị P chở con đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang chơi. Lúc này P thấy có tụ điểm đánh bạc nên cùng vào tham gia. P đem theo số tiền 340.000đ dùng để đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây P tham gia đặt cược khoảng 06 đến 07 ván. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền P dùng để tham gia đánh bạc là 40.000đ (P đem theo 340.000đ để tham gia đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 300.000đ).

*** Hành vi phạm tội của Châu Thị Qui N:**

Vào khoảng 15 giờ ngày 07/11/2018 Châu Thị Qui N đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để kêu con về ăn cơm (do nhà của N ở gần đó). Thấy có tụ điểm đánh bạc nên N vào tham gia chơi, N đem theo số tiền 1.100.000đ dùng để đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây N tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 30.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền N dùng để tham gia đánh bạc là

1.000.000đ (N đem theo 1.100.000đ dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 100.000đ).

Quá trình điều tra N còn khai nhận vào ngày 06/11/2018 N có đến tụ điểm đánh bạc nói trên tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với vai trò tay em do K và Đ trực tiếp tổ chức làm nhà cái, có khoảng 04 đến 05 người tham gia, số tiền các con bạc tham gia đặt cược mỗi ván ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 100.000đ. N đã tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược ít nhất là 10.000đ và nhiều nhất là 30.000đ. Sau khi chơi xong N ăn được số tiền 100.000đ.

*** Hành vi phạm tội của Trần Thị Đ:**

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/11/2018 Trần Thị Đ sau khi đi đám cưới về nhà ở khu vực tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Thấy gần nhà có tụ điểm đánh bạc nên Đ vào tham gia chơi. Đ đem theo số tiền 75.000đ dùng để đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây Đ tham gia đặt cược khoảng 10 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 10.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang Đ đã bỏ chạy và đem theo số tiền dùng để đánh bạc là 45.000đ (Đ đem theo 75.000đ dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 30.000đ). Sau đó Công an mời Đ về làm việc, Đ đã tự nguyện giao nộp lại cho Công an số tiền 45.000đ.

*** Hành vi phạm tội của Nguyễn Thị Ngọc L:**

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07/11/2018 Nguyễn Thị Ngọc L đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để mua tôm tích về bán lại. Thấy có tụ điểm đánh bạc nên L vào tham gia chơi, L đem theo số tiền 200.000đ dùng để đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây L tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván đặt cược với số tiền 10.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang đã tạm giữ số tiền L dùng để tham gia đánh bạc là 170.000đ (L đem theo 200.000đ dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 30.000đ).

*** Hành vi phạm tội của Lâm Văn M:**

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/11/2018 Lâm Văn M đến tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để bán bánh mì. Thấy có tụ điểm đánh bạc nên M vào tham gia chơi, M đem theo số tiền 70.000đ dùng để đánh bạc với vai trò tay em. Tại đây M tham gia đặt cược 05 ván, mỗi ván đặt cược

với số tiền 10.000đ. Đến thời điểm Công an bắt quả tang M còn số tiền 20.000đ (M đem theo 70.000đ dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc đã bị thua 50.000đ). Cơ quan Cảnh sát điều tra chứng minh được hành vi đánh bạc của M, M đã tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc là 20.000đ cho cơ quan Điều tra.

Quá trình điều tra M còn khai nhận vào ngày 06/11/2018 M có đến tụ điểm đánh bạc nói trên tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền với vai trò tay em do K và Đ trực tiếp tổ chức làm nhà cái, có khoảng 05 đến 06 người tham gia. M đã tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 10.000đ và bị thua hết số tiền 20.000đ.

*** Vật chứng thu giữ:**

01/ Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc tại thời điểm bắt quả tang: 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng).

02/ Tiền Việt Nam tạm giữ trên người của các bị can dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là: 5.435.000đ (năm triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

03/ Tiền Việt Nam dùng để đánh bạc của các bị can tự nguyện giao nộp sau thời điểm bắt quả tang là 3.855.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn).

04/ 01 (một) tấm bạt ny lon màu trắng, có diện tích 60 x 90cm dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng.

05/ 02 (hai) hột xí ngầu bằng nhựa dùng để chơi tài xỉu, trên mỗi hột có các dấu chấm đỏ đen, đã qua sử dụng.

06/ 01 (một) đĩa màu trắng bằng sứ bên trong có họa tiết hình bông hoa dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng.

07/ 01 (một) cái nắp bằng nhựa có quần băng keo màu đen dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSKL ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Minh K** và **Huỳnh Văn Đ** về tội **Tổ chức đánh bạc** theo điểm a, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo **Huỳnh Thị H**, **Đinh Văn Q**, **Võ Thành C**, **Trần Thị T**, **Nguyễn Văn H**, **Lâm Thị P**, **Châu Thị Qui N**, **Trần**

Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M về tội **Đánh bạc** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Minh K** và **Huỳnh Văn Đ** phạm tội **Tổ chức đánh bạc**; các bị cáo **Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M** phạm tội **Đánh bạc**

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** từ 15 đến 18 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ** từ 12 đến 15 tháng tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Huỳnh Thị H** mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Đinh Văn Q** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Võ Thành C** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Trần Thị T** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Nguyễn Văn H** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Lâm Thị P** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Châu Thị Qui N** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Nguyễn Thị Ngọc L** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Trần Thị Đ** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Lâm Văn M** mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không khấu trừ thu nhập của các bị cáo do các bị cáo không có công việc và không có thu nhập ổn định.

Về tang vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh K và Huỳnh Văn Đ đều đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 07/11/2018, Đ và K mỗi người hùn 1.000.000đ và mang dụng cụ lắc tài xỉu đến khu vực bãi đất trống thuộc tổ 02, ấp T, xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang tổ chức cho các con bạc gồm Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M tham gia cá cược dưới hình thức lắc tài xỉu thì bị công an bắt quả tang. Trên chiếu bạc, cơ quan công an thu giữ 5.545.000đ, trong đó tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc là 110.000đ, tiền Việt Nam tạm giữ trên người của các con bạc dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang là 5.435.000đ và số tiền 3.855.000đ là tiền của một số con bạc tự nguyện giao nộp sau thời điểm bắt quả tang và 3.600.000đ bị cáo K và bị cáo Đ nộp.

Lời nhận tội của các bị cáo tham gia đánh bạc thừa nhận tham gia đặt mỗi ván ít nhất 10.000đ, cao nhất 300.000đ, tổng số tiền đặt mỗi ván không quá 500.000đ do K và Đ làm nhà cái. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp luật để kết luận các bị cáo Nguyễn Minh K và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định của khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Bản thân Nguyễn Minh K là người có hai tiền án tuy được xóa án tích nhưng hơn ai hết, bị cáo phải nhận thức được mọi hành vi vi phạm pháp luật đều bị nghiêm trị. K và Đ có ý thức muốn sát phạt, ăn thua bằng tiền với các con bạc nên chủ động hùn tiền, mang dụng cụ lắc tài xỉu để câu dẫn các con bạc cùng tham gia, ngày bắt quả tang có 10 con bạc tham gia. Ngoài ngày bị bắt quả tang, ngày 06/11/2018 Huỳnh Văn Đ còn hùn với Nguyễn Minh K mỗi người 1.000.000 đ để làm cái lắc tài xỉu nhằm sát phạt với các con bạc, do không có chứng cứ chứng minh số tiền đánh bạc và số người tham gia gia đánh bạc nên chưa có cơ sở xác định các bị cáo phạm tội từ hai lần trở lên. Đồng thời bị cáo Đ còn khai nhận vào các ngày 30/10/2018 và 31/10/2018 Đ tự tổ chức đánh bạc cho khoảng 02 đến 03 người chơi, số tiền tham gia đặt cược của mỗi con bạc dao động từ 5.000đ đến 10.000đ mỗi ván. Hành vi của các bị cáo là nghiêm

trọng, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, có thể dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục, răn đe.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M là một trong những tệ nạn của xã hội, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh và trật tự an toàn của xã hội, trong đó tệ nạn cờ bạc là một tệ nạn đã gây ra không ít những hậu quả xấu cho xã hội. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên xử các bị cáo ở mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và nhằm ổn định trật tự trong xã hội.

Bản thân bị cáo H từng có tiền án về tội đánh bạc đã được xóa án tích nhưng bị cáo H không xem đây là bài học để tránh xa con đường sát phạt đỏ đen mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn những người tham gia đánh bạc khác.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải. Các bị cáo Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo này.

Bị cáo K, Đ, H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ do đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương và tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 24.500.000đ mang theo dùng để đánh bạc.

Riêng bị cáo Q có cha mẹ là người có công với cách mạng, chồng bị cáo T là thương binh và bị cáo T cũng là người cao tuổi nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét lượng hình cho các bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết khấu trừ thu nhập nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với hành vi của Châu Thị Xiêu T và Võ Thanh N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Kiên Lương ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Đối với một tấm bạt ny lon màu trắng, có diện tích 60 x 90cm dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng; hai hộp xí ngầu bằng nhựa dùng để chơi tài xỉu, trên mỗi hộp có các dấu chấm đỏ đen, đã qua sử dụng; một đĩa màu trắng bằng sứ bên trong có họa tiết hình bông hoa dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng; một cái nắp bằng nhựa có quấn băng keo màu đen dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng. Xét thấy các vật chứng này là công cụ phục vụ cho việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 9.400.000 đ là tiền thu giữ trên chiếu bạc, các bị cáo tự giao nộp tiền dùng để đánh bạc. Xét thấy số tiền này được xác định dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo giấy nộp tiền ngày 18/01/2019 và 19/02/2019 nộp vào tài khoản của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Kiên Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Kiên Lương.

Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện nộp lại 550.000đ là tiền dùng để đánh bạc; bị cáo Q tự nguyện nộp 4.600.000đ là tiền bị cáo dùng để đánh bạc; bị cáo H tự nguyện nộp 24.500.000đ là tiền bị cáo dùng để đánh bạc; bị cáo M tự nguyện nộp 2.600.000đ là tiền bị cáo dùng để đánh bạc. Xét thấy việc giao nộp số tiền trên vào ngân sách nhà nước là phù hợp và đảm bảo đúng pháp luật nên các bị cáo có nghĩa vụ giao nộp khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Thị T thuộc đối tượng được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh K và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định của khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/02/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn Đ** 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt kể từ ngày bị cáo chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2018 đến ngày 13/12/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Văn Q 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Thành C 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị

kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lâm Thị P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Châu Thị Qui N (tên gọi khác: T) 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/11/2018 đến ngày 16/11/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị Đ (tên gọi khác: S) 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lâm Văn M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Đinh Văn Q, Trần Thị T, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Võ Thành C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: một tấm bạt ny lon màu trắng, có diện tích 60 x 90cm dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng; hai hột xí ngẫu bằng nhựa dùng để chơi tài xỉu, trên mỗi hột có các dấu chấm đỏ đen, đã qua sử dụng; một đĩa màu trắng bằng sứ bên trong có họa tiết hình bông hoa dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng; một cái nắp bằng nhựa có quần băng keo màu đen dùng để chơi tài xỉu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 9.400.000đ theo giấy nộp tiền ngày 18/01/2019 và 19/02/2019 nộp vào tài khoản của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Kiên Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Kiên Lương.

- Buộc bị cáo H nộp lại 550.000đ; bị cáo Q nộp lại 4.600.000đ; bị cáo H

nộp lại 24.500.000đ; bị cáo M nộp lại 2.600.000đ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh K, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Thị H, Đinh Văn Q, Võ Thành C, Nguyễn Văn H, Lâm Thị P, Châu Thị Qui N, Trần Thị Đ, Nguyễn Thị Ngọc L, Lâm Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Thị T.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự và Nhà tạm giữ Công an huyện Kiên Lương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh